TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **195**/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 21-8-2026
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Tâm.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Trạng.
2. Bà Nguyễn Thị Phương Trang.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Quốc Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp.

Ngày 21 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **186**/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 378/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 399/2026/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Trúc H, sinh ngày 04/01/1994.
Địa chỉ: Khóm B (nay là Khu phố BH), phường N, tỉnh Đồng Tháp. Số điện thoại: 0985.397.790.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Chí T, sinh ngày 26/8/1997.
Địa chỉ: Khóm B (nay là Khu phố BH), phường N, tỉnh Đồng Tháp. Số điện thoại: 0356.660.920.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị Trúc H trình bày: Chị vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện ban đầu, cụ thể: Vào tháng 12 năm 2020, chị và anh T cưới nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện TB (cũ), tỉnh Đồng Tháp. Sau khi kết hôn sống hạnh phúc, thời gian gần đây cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cải nhau, mặc dù cố hàn gắn, nhưng không được, nguyên nhân bất đồng quan điểm

và đã ly thân từ đó đến nay. Nay tình cảm không còn, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Chí T.

- Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Hồ C, sinh ngày 10/10/2021 và Nguyễn Hồ CT, sinh ngày 17/9/2023. Chị H yêu cầu tiếp tục nuôi các con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án quyết giải;

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Nguyễn Chí T vắng mặt và không có ý kiến trình bày.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ kiện "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" nên thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Nguyễn Chí T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của chị Hồ Thị Trúc H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về hôn nhân: Chị H và anh T kết hôn vào tháng 12 năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Quới, huyện Thanh Bình (cũ), tỉnh Đồng Tháp, là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng giữa anh, chị phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cải nhau, mặc dù cố hàn gắng, nhưng không được, nguyên nhân bất đồng quan điểm. Nay tình cảm không còn, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh T. Do anh T không có văn bản ý kiến gửi cho Toà án và không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về "Nghĩa vụ chứng minh: *Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc".* Do anh T không có mặt theo giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Toà án, coi như anh T từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ vào nội

dung đơn khởi kiện, lời trình bày và các tài liệu, chứng cứ do chị H cung cấp kèm theo đơn khởi kiện, xét thấy tình cảm giữa anh, chị không còn, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị Trúc H.

[2.2] Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Hồ C, sinh ngày 10/10/2021 và Nguyễn Hồ CT, sinh ngày 17/9/2023. Sau khi ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, do anh T không có mặt và không có ý kiến về quyền nuôi con, trong khi đó hiện nay hai cháu còn nhỏ đang sống ổn định với chị H, chị H cam kết điều kiện kinh tế hiện nay của chị đủ nuôi con. Để đảm bảo cho sự ổn định về mặt tâm sinh lý và phát triển binh thường của hai cháu nên giao hai cháu C và CT cho chị H tiếp tục nuôi là phù hợp, anh T không cấp dưỡng nuôi con do chị H tự nguyện không yêu cầu. Chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị H cam kết tài sản chung vợ chồng tự thoả thuận, không có ý định tẩu tán tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Chị H cam kết không có, không có ý định né tránh nghĩa vụ trả nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Hồ Thị Trúc H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 91, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị Trúc H. Chị Hồ Thị Trúc H được ly hôn với anh Nguyễn Chí T.

2/ Về con chung: Giao cho chị Hồ Thị Trúc H được tiếp tục nuôi hai cháu C và CT. Anh T không cấp dưỡng nuôi con do chị H tự nguyện không yêu cầu. Chị H

cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

3/ Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5/ Về án phí: Chị Hồ Thị Trúc H nộp 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0005946 ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, chị Hồ Thị Trúc H không phải nộp thêm.

* Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 12 – ĐT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Tâm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**